

Khu Bảo tồn Biển Tam Giang - Cầu Hai

Tên khác

Tam Giang

Tỉnh

Thừa Thiên Huế

Tình trạng

Đề xuất

Ban quản lý được thành lập

Chưa thành lập

Vĩ độ

16°17' - 16°40' vĩ độ Bắc

Kinh độ

107°25' - 107°57' kinh độ Đông

Vùng địa lý sinh học

05c - Bắc Trung Bộ



Tình trạng bảo tồn

Trung tâm của Khu đề xuất bảo tồn biển Tam Giang - Cầu Hai là phức hệ đầm phá Tam Giang - Cầu Hai nằm ở vùng bờ biển miền Trung Việt Nam. Về mặt hành chính, phức hệ đầm phá này thuộc địa giới của các huyện Phú Lộc, Phú Vang, Hương Trà, Quảng Điền và Phong Điền của tỉnh Thừa Thiên - Huế. Tam Giang - Cầu Hai đã được liệt kê trong danh sách 16 khu đề xuất bảo tồn biển xây dựng năm 1998 theo yêu cầu của Bộ Khoa học Công nghệ Môi trường. Trong danh sách này, diện tích đề xuất của khu bảo tồn biển là 24.876 ha (Nguyễn Chu Hồi *et al.* eds. 1998). Đề xuất thành lập một khu bảo tồn biển ở Tam Giang - Cầu Hai sau đó được Ngân hàng Phát triển Châu á nhắc lại (ADB 1999) trong đề xuất quy hoạch hệ thống khu bảo vệ biển và ven biển của Việt Nam. Theo đề xuất của ADB, diện tích của khu bảo tồn biển này là 24.876 ha, bao gồm cả phần trên biển.

Sở Khoa học Công nghệ Môi trường tỉnh Thừa Thiên - Huế đã từng tiến cử phức hệ đầm phá Tam Giang - Cầu Hai thành một khu Ramsar (ADB 1999). Khuyến nghị chỉ định Tam Giang - Cầu Hai thành một khu Ramsar sau đó cũng được

nhắc lại trong tài liệu của Nguyễn Chu Hồi *et al.* eds. (1998).

Năm 1997, Phân viện Hải dương học Hải Phòng, được sự ủy nhiệm của Sở Khoa học, Công nghệ, Môi trường đã xây dựng đề xuất thành lập một khu bảo vệ đất ngập nước quốc gia ở Tam Giang - Cầu Hai (Trần Dục Thanh *et al.* 1997). Tổng diện tích của khu bảo vệ đất ngập nước được đưa ra trong đề xuất này là 4.189 ha, bao gồm vùng lõi rộng 1.286 ha vùng đệm rộng 2.921 ha. Tuy vậy, đến nay, vẫn chưa có kế hoạch chính thức để thành lập khu bảo vệ đất ngập nước. Cũng chưa biết, trong tương lai, khu Tam Giang - Cầu Hai sẽ được thành lập như một khu đặc dụng, một khu bảo tồn biển hay một khu bảo vệ đất ngập nước đúng như bản tính tự nhiên của nó.

Địa hình và thủy văn

Phức hệ đầm phá Tam Giang - Cầu Hai bao gồm một loạt các đầm phá ven biển nằm ở phía bắc và phía tây của thành phố Huế. Khu đầm lớn nhất là Cầu Hai, nằm ở phía đông nam của vùng. Đầm này thông với biển qua cửa Tư Hiền. Về phía tây bắc còn có thêm 3 đầm phá nữa, một trong số chúng thông trực tiếp ra biển. Đầm phá xa nhất về phía tây nam là phá Tam Giang hay Thanh Lâm mở vào phía sông Hương chảy ra biển Đông qua

cửa Thuận An. Đầm phá thứ ba, đầm Thủy Tú, thông với các đầm Thanh Lâm và Cầu Hai. Các đầm phá ngăn cách với biển bởi hàng loạt các đụn cát rộng lớn.

Sóng và triều mạnh, cùng với nhiều kiểu lắng đọng phù sa và trầm tích làm cho hình dạng của các đầm phá luôn biến đổi. Điều này ảnh hưởng mạnh đến tình hình kinh tế xã hội do một số đầm thì lắng đầy trầm tích, trong khi ở chỗ khác thì xói mòn lại đe dọa phá hủy đường xá, hệ thống thủy lợi và các cơ sở hạ tầng khác (La Văn Hoàng 1998).

Đa dạng sinh học

Thông tin về đa dạng sinh học của các vùng đầm phá chưa được nghiên cứu đầy đủ. Tuy nhiên, có thể thấy phức hệ đầm phá Tam Giang - Cầu Hai là nơi có hàng loạt các kiểu sinh cảnh đất ngập nước khác nhau và có thể chia ra làm bốn nhóm chính: đất ngập nước có thảm thực vật, chủ yếu là các đầm lầy; đất ngập nước không có thảm thực vật, chủ yếu là bãi bùn và bãi cát; đất ngập nước thường xuyên, một vài nơi có cỏ biển; và đất ngập nước nhân tạo, bao gồm các ao nuôi trồng thủy sản. Đến nay, 223 loài cá đã được ghi nhận ở các đầm phá, trong đó có một loài đặc hữu là *Cyprinus centralis* (Trần Dục Thanh *et al.* 1997).

Trần Dục Thanh *et al.* (1998) đã nhấn mạnh tầm quan trọng của vùng về việc cung cấp bãi trú đông cho một số lượng lớn chim nước di cư: theo báo cáo này số lượng chim nước (vịt và ngỗng) có thể đạt tới 20.000 cá thể. Quan sát trong tháng 1 năm 2000 cũng cho thấy sự hiện diện của một số lượng lớn Vịt trời *Anas poecilorhyncha* và Ngỗng trời *Anser anser* (R. Hughes pers. comm.). ADB (1999) cũng báo cáo đã ghi nhận sự có mặt của loài gần bị đe dọa tuyệt chủng trên toàn cầu Choắt chân màng lớn *Limnodromus semipalmatus* tại vùng. Cần tiến hành nhiều điều tra đầy đủ hơn nữa để xác nhận được tầm quan trọng thực của phức hệ đầm phá này đối với khu hệ chim nước và chim ven biển.

Các vấn đề về bảo tồn

Theo Nguyễn Chu Hồi *et al.* eds. (1997) thì sản lượng cá đánh bắt của vùng đã giảm từ 3.600 tấn xuống còn 2.000 tấn mỗi năm trong vòng 10 năm qua. Báo cáo này, cùng với báo cáo của La Văn Hoàng (1998) và ADB (1999) đã nêu lên hàng loạt các mối đe dọa đối với phức hệ đầm phá. Những mối đe dọa bao gồm cả các quá trình biến động địa dạng tự nhiên do bồi lắng và xói mòn. Đơn cử, theo Nguyễn Chu Hồi *et al.* eds. (1997) lấy ví dụ cửa Tư Hiền của phá Tam Giang đã bị đóng lại không mở ra biển nữa do cơn bão tháng Mười hai năm 1994. Điều này dẫn đến việc giảm độ muối trong đầm phá, làm ngập chìm 1.000 ha đất ruộng lúa và làm mất mùa của 30 ha ao tôm.

Ngoài các quá trình tự nhiên, tính đa dạng sinh học của các đầm phá còn bị đe dọa bởi các hoạt động khác nhau của con người. Hệ sinh thái thủy sinh đang bị ô nhiễm bởi thuốc trừ sâu thải ra từ đất nông nghiệp và lâm nghiệp và chất thải hữu cơ từ thành phố Huế, các thị tứ và làng mạc ở các vùng xung quanh. Tại vùng này, tỷ lệ tăng dân số hàng năm là 2,6% cao hơn khá nhiều so với tỷ lệ chung của cả nước (Nguyễn Chu Hồi *et al.* eds. 1997). Một nguồn ô nhiễm khác là dầu máy: nhiều nghiên cứu đều chỉ ra rằng các đầm phá đang bị ô nhiễm dầu thải ra từ tàu thuyền hoạt động trong đầm (Nguyễn Chu Hồi *et al.* eds. 1997).

Những mối đe dọa khác từ hoạt động của con người bao gồm việc cải tạo đất lấy đất xây dựng, khai thác qua mức các nguồn tài nguyên thủy sinh như cá, hai mảnh vỏ, rau câu *Gracilaria* và cỏ biển, và đặc biệt là khai thác thủy sản bằng những phương pháp hủy diệt. Cuối cùng, việc quản lý tài nguyên thiên nhiên không tốt ở những vùng thượng nguồn của các con sông cũng gây ra ảnh hưởng xấu đến các đầm phá mà chúng cung cấp nước. Theo Nguyễn Chu Hồi *et al.* eds. (1997) thì việc xây dựng các hồ chứa nước đe dọa làm giảm độ dinh dưỡng và thay đổi chế độ thủy văn ở vùng phân thủy của một số con sông chảy vào các đầm phá. Việc phá hủy rừng làm cho các con sông trong vùng trở nên dễ dàng lụt đột ngột, làm tăng độ đục và các chất trầm tích trong dòng chảy.

Các giá trị khác

Các đầm phá cung cấp bãi đẻ, bãi ương và là nơi kiếm ăn cho nhiều loài cá và thân mềm. Sản lượng cơ bản của các đầm phá cũng luôn cao hơn ở các vùng nước ven biển gần nó do chúng là nơi tiếp nhận và giữ lại những vật chất hữu cơ từ các con sông chảy vào. Dòng dinh dưỡng này đảm bảo mức sản xuất ban đầu cao của các quần xã thực vật phù du, cỏ biển và tảo. Những nhân tố này đảm bảo năng suất đánh bắt thủy sản cũng như sự phát triển của động vật không xương sống ở đáy. Tiếp tục như vậy, năng suất này lôi cuốn một số lượng lớn các loài chim nước và chim ven biển di cư cũng như đảm bảo tầm quan trọng kinh tế của ngành thủy sản

Đánh bắt thủy sản là ngành khai thác tài nguyên thiên nhiên mang lại giá trị kinh tế cao nhất ở phức hệ đầm phá Tam Giang - Cầu Hai. Theo Nguyễn Chu Hồi *et al.* eds. (1997) ước đoán năng suất đánh bắt thủy sản năm 1997 là vào khoảng 100 đến 150 kg 1 ha 1 năm. Rau câu *Gracilaria* spp. được thu hoạch trên quy mô lớn hàng năm để sản xuất thạch agar. Rất nhiều loài cỏ biển, trong đó có *Najas indica* và *Paspalum* spp. được thu hoạch để làm phân bón. Các loại tảo cũng được thu hoạch để làm phân bón và nền hữu cơ cho một số loài cây trồng, ví dụ thuốc lá, được trồng trên nền đất cát khô ở gần đó.

Các đầm phá được coi là có chức năng bảo vệ bờ biển chống lại sự xâm nhập của nước mặn và điều hoà vi khí hậu cho các vùng dân cư và canh tác nông nghiệp trong đất liền. Các đầm phá cũng là điều kiện để vận chuyển lưu thông bằng thuyền giữa các thị tứ và làng mạc ven bờ đầm và là cảng nước sâu cho các tàu thuyền đi biển lớn.

Các dự án có liên quan

ADB hiện đang tài trợ một dự án hỗ trợ kỹ thuật vùng với tên gọi *Quản lý Môi trường Biển và Ven bờ Biển Đông*, với một phần kinh phí được tài trợ bởi Cơ quan Hợp tác Phát triển Thụy Điển. Dự án nhằm thúc đẩy việc cải thiện công tác quản lý các nguồn tài nguyên biển và ven biển trong vùng. Dự án này do Bộ Khoa học Công nghệ Môi

trường thực hiện. Trong khuôn khổ dự án, một dự thảo quy hoạch các khu bảo tồn biển và ven biển của Việt Nam đã được soạn thảo. Bản dự thảo này đã rà soát hàng loạt các khu vực có thể để xây dựng một hệ thống quốc gia của khoảng 30 khu bảo tồn biển và ven biển. Tam Giang - Cầu Hai cũng được liệt kê trong quy hoạch này (ADB 1999).

Tài liệu tham khảo

ADB (1999) Draft coastal and marine protected areas plan. Hanoi: Asian Development Bank.

Anon. (1997) Tam Giang-Cau Hai lagoon, Thua Thien Hue province, Vietnam: from coordination to sustainable use through institutional innovation. Draft project document prepared by Thua Thien Hue Provincial Department of Science, Technology and the Environment.

Cheung, C.P.S. (1992) Report on a visit to the coasts of Vietnam. Unpublished report to WWF Asian Region.

La Van Hoang (1998) The role of Tam Giang-Cau Hai lagoons in the economy, culture and society of Thua Thien Hue province. Paper presented at the Workshop on Management and Protection of Coastal Wetlands in Vietnam, Hue, July 1998.

Nguyen Chu Hoi, Nguyen Huy Yet and Dang Ngoc Thanh eds. (1998) [Scientific basis for marine protected areas planning]. Hai Phong: Hai Phong Institute of Oceanography. In Vietnamese.

Nguyen Chu Hoi, Tran Duc Thanh, Nguyen Huu Cu and Nguyen Nhat Thi (undated) Coastal lagoon management in central Vietnam. Paper presented at a workshop.

Scott, D. A. (1989) A directory of Asian wetlands. Gland: IUCN.

Ton That Phap (undated) A review of collected information on Hue lagoon system. Unpublished report.

Tran Duc Thanh, Nguyen Chu Hoi, Do Nam, Nguyen Mien, Nguyen Nhat Thi, Tran Dinh Lam, Nguyen Huu Cu and Nguyen Van Tien (1998) Impacts of the wetland preservation for Tam Giang-Cau Hai lagoon system. Paper presented at the Workshop on Management and Protection of Coastal Wetlands in Vietnam, Hue, July 1998.

Tran Duc Thanh, Tran Dinh Lan, Nguyen Chu Hoi, Nguyen Van Tien, Nguyen Nhat Thi, Nguyen Huu Cu, Truong Van La, Pham Dinh Trong, Pham Van Luong, Le Thi Thanh and Nguyen Thi Kim Anh (1997) Estimation of wetland potentials and the proposal to establish a wetland protected area of the Tam Giang-Cau Hai coastal lagoon. Hai Phong: Hai Phong Institute of Oceanography.

Tran Duc Thanh, Tran Dinh Lan, Nguyen Chu Hoi, Nguyen Van Tien, Nguyen Nhat Thi, Nguyen Huu Cu, Truong Van La, Pham Dinh Trong, Pham Van Luong, Le Thi Thanh and Nguyen Thi Kim Anh (1997) [Estimation of wetland potentials and the proposal to establish a wetland protected area of the Tam Giang-Cau Hai coastal lagoon]. Hai Phong: Hai Phong Institute of Oceanography. In Vietnamese.

Truong Van Tuyen (1997) Management of biological resources in Tam Giang lagoon: issues, participatory research application and challenges. Ottawa: International Development Research Centre.